Ths Lê Văn Tu□n - Khoa ICU

Trong n□ l□c cân b□ng ki□m soát s□ d□ng kháng sinh v□i đi□u tr□ an toàn, hi□u qu□ các b□nh nhi□m trùng b□nh vi□n, các h□□ng d□n m□i đã đ□ ngh□ m□t li□u trình kháng sinh kéo dài 7 ngày ho□c ít h□n đ□ đi□u tr□ viêm ph□i □ b□nh vi□n (HAP) và viêm ph□i liên quan đ□n th□ máy (VAP).

Các h□□ng d□n m□i, do Hi□p h□i các b□nh truy□n nhi□m M□ (IDSA) và H□i L□ng ng□c M□, cũng khuyên r□ng m□i b□nh vi□n c□n phát tri□n các d□ li□u kháng sinh đ□: m□t phân tích c□c b□ c□a các ch□ng vi khu□n gây viêm ph□i v□i tr□ng tâm là nhi□m trùng trong các đ□n v□ chăm sóc đ□c bi□t, cùng v□i các lo□i kháng sinh đã đi□u tr□ thành công nh□ng b□nh nhi□m trùng do vi khu□n đó.

Clinical Infectious Diseases **Clinical Infectious Diseases Advance Access published July 14, 2016**

IDSA GUIDELINE

Management of Adults With Hospital-acquired and Ventilator-associated Pneumonia: 2016 Clinical Practice Guidelines by the Infectious Diseases Society of America and the American Thoracic Society

Andre C. Kalil,[1,a] Mark L. Metersky,[2,a] Michael Klompas,[3,4] John Muscedere,[5] Daniel A. Sweeney,[6] Lucy B. Palmer,[7] Lena M. Napolitano,[8] Naomi P. O'Grady,[9] John G. Bartlett,[10] Jordi Carratalà,[11] Ali A. El Solh,[12] Santiago Ewig,[13] Paul D. Fey,[14] Thomas M. File Jr,[15] Marcos I. Restrepo,[16] Jason A. Roberts,[17,18] Grant W. Waterer,[19] Peggy Cruse,[20] Shandra L. Knight,[20] and Jan L. Brozek[21]

[1]Department of Internal Medicine, Division of Infectious Diseases, University of Nebraska Medical Center, Omaha; [2]Division of Pulmonary and Critical Care Medicine, University of Connecticut School of Medicine, Farmington; [3]Brigham and Women's Hospital and Harvard Medical School, and [4]Harvard Pilgrim Health Care Institute, Boston, Massachusetts; [5]Department of Medicine, Critical Care Program, Queens University, Kingston, Ontario, Canada; [6]Division of Pulmonary, Critical Care and Sleep Medicine, University of California, San Diego; [7]Department of Medicine, Division of Pulmonary Critical Care and Sleep Medicine, State University of New York at Stony Brook; [8]Department of Surgery, Division of Trauma, Critical Care and Emergency Surgery, University of Michigan, Ann Arbor; [9]Department of Critical Care Medicine, National Institutes of Health, Bethesda, and [10]Johns Hopkins University School of Medicine, Baltimore, Maryland; [11]Department of Infectious Diseases, Hospital Universitari de Bellvitge, Bellvitge Biomedical Research Institute, Spanish Network for Research in Infectious Diseases, University of Barcelona, Spain; [12]Department of Medicine, Division of Pulmonary, Critical Care and Sleep Medicine, University at Buffalo, Veterans Affairs Western New York Healthcare System, New York; [13]Thoraxcentrum Ruhrgebiet, Department of Respiratory and Infectious Diseases, EVK Herne and Augusta-Krankenanstalt Bochum, Germany; [14]Department of Pathology and Microbiology, University of Nebraska Medical Center, Omaha; [15]Summa Health System, Akron, Ohio; [16]Department of Medicine, Division of Pulmonary and Critical Care Medicine, South Texas Veterans Health Care System and University of Texas Health Science Center at San Antonio; [17]Burns, Trauma and Critical Care Research Centre, The University of Queensland, [18]Royal Brisbane and Women's Hospital, Queensland, and [19]School of Medicine and Pharmacology, University of Western Australia, Perth, Australia; [20]Library and Knowledge Services, National Jewish Health, Denver, Colorado; and [21]Department of Clinical Epidemiology and Biostatistics and Department of Medicine, McMaster University, Hamilton, Ontario, Canada

"Khi bác sĩ lâm sàng đ□□c c□p nh□t th□□ng xuyên v□ vi khu□n gây ra VAP và HAP trong b□nh vi□n cũng nh□ s□ nh□y c□m v□i kháng sinh đ□c hi□u, h□ có th□ ch□n đi□u tr□ hi□u qu□ nh□t", tác gi□ chính Andre C. Kalil, MD, MPH, t□ Đ□i h□c Trung tâm Y t□ Nebraska □ Omaha, cho bi□t trong m□t thông cáo báo chí IDSA. Nh□ng kháng sinh đ□ giúp "cá nhân hóa chăm sóc, đ□m b□o b□nh nhân s□ đ□□c đi□u tr□ b□ng kháng sinh đúng càng s□m càng t□t", ti□n sĩ Kalil nói trong tuyên b□ c□a mình.

Các khuy□n cáo m□i đ□□c công b□ tr□c tuy□n ngày 14 tháng 7 trên t□p chí ***Các b□nh truy□n nhi□m lâm sàng*** , và thay th□ các khuy□n cáo tr□□c đó đ□□c xu□t b□n vào năm 2005.

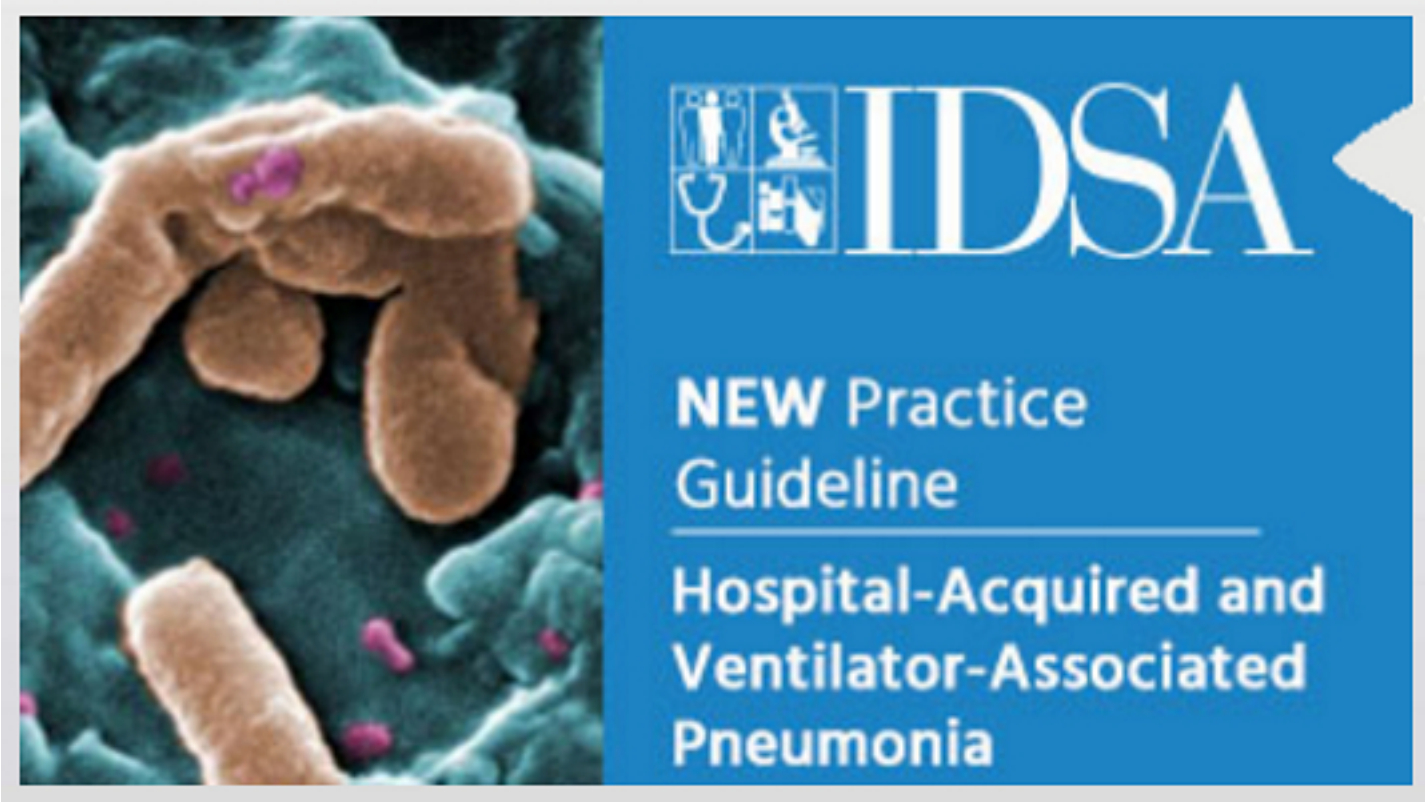

N□ l□c đa ngành

Ti□n sĩ Kalil d□n đ□u m□t nhóm nghiên c□u đa ngành xây d□ng các h□□ng d□n trong n□ l□c h□n ch□ s□ phát tri□n kháng thu□c kháng sinh mà không □nh h□□ng đ□n an toàn b□nh nhân, d□a trên b□ng ch□ng h□ th□ng và phân tích d□ li□u g□n đây.

HAP cùng v□i VAP chi□m 20% đ□n 25% tr□□ng h□p nhi□m khu□n b□nh vi□n, và kho□ng 10% đ□n 15% các tr□□ng h□p t□ vong. Khi tách riêng bi□t, Ti□n sĩ Kalil và các đ□ng nghi□p nh□n th□y r□ng kho□ng 1 trong 10 b□nh nhân th□ máy ti□n tri□n VAP, và 13% các tr□□ng h□p nhi□m trùng b□ t□ vong.

Nghiên c□u không cho th□y li□u trình kháng sinh kéo dài có b□t k□ ích l□i nào h□n li□u trình ng□n ngày. Các li□u trình dài ngày, đi kèm v□i các tác d□ng b□t l□i nh□ tiêu ch□y, m□t nguy c□ l□n đ□i v□i Clostridium difficile, tăng chi phí y t□, và tăng nguy c□ kháng kháng sinh.

Do đó, các tác gi□ đ□ ngh□ m□t li□u trình 7 ngày đi□u tr□ kháng sinh cho VAP và HAP, nh□ng h□ th□a nh□n r□ng "Có nh□ng tình hu□ng mà li□u pháp kháng sinh ng□n ngày hay dài ngày đ□□c ch□ đ□nh c□ th□, tùy thu□c vào t□c đ□ c□i thi□n lâm sàng, X quang, và các thông s□ xét nghi□m". H□ cũng khuyên nên b□ leo thang đi□u tr□ kháng sinh; nên s□ d□ng thu□c kháng sinh ph□ h□p thay vì nh□ng ph□ r□ng, và b□t đ□u v□i đ□n tr□ li□u thay vì đi□u tr□ ph□i h□p.

Các t□ ch□c này cũng "đ□ ngh□ s□ d□ng n□ng đ□ procalcitonin c□ng v□i tiêu chu□n lâm sàng đ□ h□□ng d□n vi□c ng□ng đi□u tr□ kháng sinh, ch□ không ph□i là m□t mình tiêu chu□n lâm sàng" □ nh□ng b□nh nhân v□i HAP hay VAP, m□c dù các tác gi□ l□u ý r□ng đ□ xu□t đ□□c d□a trên b□ng ch□ng có ch□t l□□ng t□□ng đ□i th□p.

Các ki□n □□ngh□ khác t□p trung vào vi□c s□ d□ng các ph□□ng pháp không xâm l□n đ□ ch□n đoán VAP, d□a hoàn toàn vào các tiêu chu□n lâm sàng đ□ xác đ□nh xem có nên b□t đ□u đi□u tr□ kháng sinh, và các tùy ch□n đi□u tr□ theo kinh nghi□m cho các tr□□ng h□p lâm sàng c□ th□. Tuy nhiên h□u h□t các đ□ xu□t này cũng d□a vào ch□ng c□ ch□t l□□ng th□p.

Trong vi□c phát tri□n kháng sinh đ□, các tác gi□ đ□ ngh□ m□i t□ ch□c cũng xác đ□nh m□c đ□ th□□ng xuyên c□n đ□□c c□p nh□t. "Y□u t□ xem xét bao g□m t□c đ□ bi□n đ□i c□a vi khu□n, ngu□n l□c, và s□ l□□ng d□ li□u có s□n đ□ phân tích," các tác gi□ vi□t.

Các h□□ng d□n bao g□m các khuy□n cáo c□ th□ cho đi□u tr□ kháng sinh theo kinh nghi□m ban đ□u d□a trên vi□c lây nhi□m là VAP ho□c HAP; nguy c□ đ□i v□i Staphylococcus aureus đ□ kháng methicillin; nguy c□ t□ vong, và s□ hi□n di□n c□a vi khu□n gram d□□ng hay Gram âm;

trong cân nh□c lâm sàng khác.

"□ nh□ng b□nh nhân nghi ng□ VAP, chúng tôi khuyên b□n nên đi□u tr□ bao g□m c□ cho S. aureus, Pseudomonas aeruginosa, và tr□c khu□n gram âm khác theo kinh nghi□m", các tác gi□ vi□t. "Đ□i v□i nh□ng b□nh nhân đ□□c đi□u tr□ theo kinh nghi□m cho HAP, chúng tôi khuyên b□n nên kê toa thu□c kháng sinh có ho□t tính ch□ng S. aureus ."

Clinical Infectious Diseases: Công b□ tr□c tuy□n ngày 14 tháng 7 năm 2016. Toàn văn